**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 29****Lớp:**   |  Thứ ngày tháng năm  |

**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài.

- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.

- Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn, xin lỗi thân thiện, lịch sự, lễ phép.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Những em bé ngoan”**2. HDHS làm bài tập:****Câu 1.** ***Khoanh vào từ ngữ có trong bài đọc thể hiện thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông.***https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/3_206.jpg?itok=pWagxz9u- G y/c một HS đọc to yêu cầu. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: yêu cầu HS xem lại đoạn 2, thảo luận để tìm câu trả lời.- GV mời một số (2 - 3) HS trả lời. - GV và HS cùng thống nhất câu trả lời: Đáp án: vui vẻ **Câu 2.** ***Câu nào dưới đây là câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi?*** (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)- GV y/c một HS đọc to yêu cầu. - GV y/c làm việc cá nhân vào VBT- Làm việc chung cả lớp: GV đọc câu - HS giơ tay ở câu mình chọn- GV hỏi: + Tại sao con không đánh dấu câu 1, câu 2? + Hãy đọc lại câu 3, thể hiện đúng thái độ lịch sự, tôn trọng người lớn tuổi- Nhận xét, tuyên dương HS.**Câu 3.** ***Viết lại những điều mà em đã học được từ bài đọc.***Đây là câu hỏi mở, GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân trước khi làm chung cả lớp:- Y/c một HS đọc to câu hỏi. - GV có thể hỏi các câu hỏi dẫn dắt:  . Vì sao cún nhờ thì anh hà mã giúp còn dê nhờ thì hà mã không muốn giúp?  . Khi muốn nhờ người khác giúp thì chúng ta phải nói như thế nào?  . Khi được người khác giúp đỡ ta phải nói như thế nào?- GV khích lệ HS nói lên ý kiến của mình, các ý kiến có thể khác nhau.- Y/c HS viết câu trả lời vào VBT: Vậy em rút ra bài học gì từ câu chuyện?- Gọi HS đọc câu đã viết**=> Chốt:** Khi muốn nhờ người khác ỉàm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép. Khi được người khác giúp đõ, phải cảm ơn một cách lịch sự.**Câu 4.** ***Dựa vào bài đọc, viết tiếp các câu dưới đây:***- Gọi HS đọc yêu cầu - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBT- Gọi các nhóm lên thực hiện.- GV n/x và thống nhất câu TL- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Câu 5.** ***Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.***- Gọi HS đọc yêu cầu - Y/c H nêu ND từng tranh- Y/c thảo luận nhóm 2: thực hiện sắp xếp tranh cho dúng diễn biến câu chuyện(Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)- Các nhóm trình bày kết quả (Hoặc G chiếu bài làm của H lên)- Chốt: 3- 4- 1- 2https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/3_208.jpg?itok=M6zWUU1B- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học.- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo- Các HS khác đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm- 2, 3 HS nêu đáp án nhóm mình đã chọn và khoanh- HS đọc y/c- HS làm VBT- HS giơ tay hoặc không để bày tỏ ý kiến:*Câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi:** *Chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?*

- HS giải thích- 2, 3 HS đọc- HS lắng nghe, đọc thầm.- HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời để phát biểu trước lỏp.- Nhiều HS phát biểu trước lớp.- HS viết câu trả lời vào vở*+ Khi nói chuyện và cư xử  với người khác  phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn*- HS đọc câu của mình- HS lắng nghe, ghi nhớ- HS đọc y/c- HS làm VBT:a*) Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự**b) Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn*.- HS đọc y/c- HS nêu ND tranh-TL nhóm 2: Viết số TT vào tranh theo diễn biến câu chuyện- Lớp n/x |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 29****Lớp:**   |  Thứ ngày tháng năm  |

**BÀI 20: TỪ CHÚ BỒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bồ câu đến in-tơ-net”

- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV yêu cầu HS đọc lại bài “Từ chú bồ câu đến in-tơ-net”**2. HDHS làm bài tập****Câu 1: Theo bài đọc, thời xưa, người ta đã gửi thư bằng cách nào*?( Đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)***- GV gọi Hs đọc yêu cầu bài- GV cho Hs làm bài- GV mời HS chữa bài**Câu 2: *Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?***- Nhận xét, tuyên dương**Câu 3: Xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.**- GV gọi HS nêu yêu cầu bài- GV cho HS làm bài VBT- GV gọi HS chữa bài:**Câu 4: Viết tiếp để hoàn thành câu:**- Gọi HS đọc yêu cầu .- GV yêu cầu HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.**Câu 5: Tìm từ ngữ:**- Gọi HS đọc yêu cầu .- GV yêu cầu HS làm bài- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Câu 6:a) Điền l- n vào chỗ trống.**Dòng sông mới điệu ….àm sao…ắng …ên mặc áo … ụa đào thướt thaTrưa về trời rộng bao …aÁo xanh sông mặc như ..à mới may**b) Tìm từ ngữ:**- Có tiếng chứa *ên*: M: bến tàu- Có tiếng chứa *ênh*: M: mênh mông+ GV tổ chức cho HS chơi truyền điện.GV gọi HS tìm từ có chứa tiếng ên/ ênh**Câu 7: Viết từ ngữ chỉ hoạt động của các bạn nhỏ dưới mỗi tranh.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:- GV chữa bài, nhận xét.**Câu 8: Chọn dấu câu thích hợp điền vào mỗi ô trống.**- Gọi HS đọc YC bài- HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ *Bố* được viết hoa vậy ta điền *dấu chấm**-* Y/C hs làm VBTTV- GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.**Câu 9:Viết tên 5 đồ dùng trong gia đình em và công dụng của chúng vào chỗ trống thích hợp.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?+ Em hãy kể tên vài đồ dùng trong nhà của em?+ Em hãy nêu công dụng của một đồ vật trong nhà em?*VD: -Tủ lạnh có công dụng gì?**-Quạt điện có tác dụng gì?*- GV cho HS làm bài VBT- GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.- Nhận xét, tuyên dương HS.**Câu 10: Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.**- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi VBT- GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.- Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.- YC HS thực hành viết vào VBT- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** Học sinh đọc bài- 1 HS đọc, lớp đọc thầm theo - HS làm bài*Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách:** *Dùng bồ câu để đưa thư*
* *Bỏ thư vào chai thuỷ tinh*

- 3-4 HS chia sẻ.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến*Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác,…*- HS đọc thầm yêu cầu- HS làm bài cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| *Từ ngữ chỉ sự vật* | *Từ ngữ chỉ hoạt động* |
| Bức thư, bồ câu, chai thủy tinh, điện thoại | Trò chuyện, trao đổi, gửi |

- HS nhận xét.- HS viết câu vào VBT*+ Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể đọc tin tức trên điện thoại.**+Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.**+Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.**+Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.*- HS chia sẻ, nhận xét- HS đọc- HS làm bài:*a. có tiếng chức eo: M: chèo thuyền, cái kéo, khéo léo, leo trèo, con mèo, dưa leo...**b. có tiếng chức oe: M: chim chích choè, xòe tay, vàng hoe, toe toét....*- HS đọc bài làm- 1 HS đọc.- HS làm việc theo cặp- HS chia sẻ- HS chơi theo dãy bàn, dãy nào tìm nhiều từ đúng trong thời gian quy định=> thắng cuộc- HS đọc- HS trả lời- HS nêu: 1. Đọc thư
2. Gọi điện thoại
3. Xem ti vi

- HS chữa bài- 1 HS đọc.- HS lắng nghe- HS làm bài, chia sẻ câu trả lời.Ti vi là bạn của cả gia đình em**.**  Bố em thường thích xem thời sự**,** bóng đá**.** Mẹ em thích nghe nhạc**,** xem phim truyền hình**.** Còn em thích nhất là chương trình Thế giới động vật**.**- HS chữa bài- 1HS đọc.- HS trả lời.+ ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...*+ Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.**+ Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.*- HS làm bài VBT- HS chia sẻ.- 1 HS đọc.- 1- HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài- HS chia sẻ kết quả TL |

Bổ sung:

................................................................................................................................................................................................................................................................